

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày 23-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hảo

Ông Nguyễn Huỳnh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1992; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp C, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn G1, sinh năm: 1966 và bà Phan Thị L2, sinh năm: 1965; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Chưa có ghi nhận về các vi phạm khác; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/7/2022 đến ngày 01/11/2022, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1974

Trú tại: Ấp Tr, xã B, huyện V, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

1. Ông Võ Hoàng Kh, sinh năm 1997

2. Ông Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1985

3. Ông Xem Văn L1, sinh năm 1967

4. Ông Ngô Hoàng D1, sinh năm 1970

5. Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1984

(Tất cả có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Cáo trạng số 25/CT-VKSVH ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Buôn lậu” theo quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự, với hành vi được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/9/2020, Nguyễn Hoàng T liên hệ qua điện thoại với người đàn ông tên Chia (quốc tịch Campuchia) đề mua 50 thùng thuốc bảo vệ thực vật (sau đây viết tắt là BVTV) (thuốc trừ cỏ) 2,4D nhưng ông Chia bảo là chỉ có 31 thùng, T đồng ý mua và nhận hàng vào ngày 13/9/2020 về cất tại nhà ông Phan Văn S1. Sau đó, ông Chia thông báo đã có thuốc nên T tiếp tục lấy 25 thùng và nhận hàng vào ngày 15/9/2020. Tổng cộng 56 thùng thuốc được chuyển đến cất tại nhà ông Phan Văn S1 và ông Xem Văn L1. Đến ngày 16/9/2020, T thuê xe của ông Nguyễn Văn T3 (do Võ Hoàng Kh điều khiển) chuyển toàn bộ số thuốc trên đem đi bán thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt giữ. Để vận chuyển số thuốc trên từ Campuchia về Việt Nam, T thuê anh Nguyễn Văn Qu vận chuyển với giá 10.000 đồng/ 01 thùng, thuê 02 đợt cụ thể như sau:

Đợt 01: Khoảng 19 giờ ngày 13/9/2020 ông Chia thuê người Campuchia vận chuyển 31 thùng thuốc bảo vệ thực vật đến kênh Cái Cỏ (ranh giới giữa Việt Nam với Campuchia) rồi bỏ xuống xuống ba lá đẩy qua kênh sang phần đất Việt Nam, lúc này các ông Nguyễn Văn Qu, Ngô Hoàng D1 và Phạm Văn T2 vận chuyển số thuốc từ xuống ba lá lên cất giấu trong kho của ông Phan Văn S1;

Đợt 02: Khoảng 19 giờ ngày 15/9/2020, cũng theo phương thức như lần 01, các ông Nguyễn Văn Qu, Ngô Hoàng D1 và Phạm Văn T2 và Xem Văn L1 vận chuyển 25 thùng về cất giấu ở nhà bếp của ông Xem Văn L1. Sau đó tất cả cùng chất toàn bộ thuốc lên xe ô tô biển số 62C-053.90 do Võ Hoàng Kh điều khiển (bao gồm cả 31 thùng thuốc đang để tại kho của ông Sanh trước đó).

Vào lúc 01 giờ 05 phút ngày 16/9/2020, khi Võ Hoàng Kh điều khiển xe ô tô đi đến địa phận ấp 1, xã E, huyện V thì bị Công an huyện Vĩnh Hưng phát hiện và lập biên bản, tạm giữ toàn bộ tang vật là 56 thùng carton chứa tổng cộng 1.930 chai thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ cỏ 2,4D) gồm các loại cụ thể như sau: 930 chai nhãn hiệu Zico 600SL, 600 chai nhãn hiệu Ni-2,4D 600SL và 400 chai nhãn hiệu Anco 600SL đều không có hoá đơn chứng từ, trên thân chai chỉ có nhãn in bằng chữ nước ngoài.

Tại bản Kết luận giám định số 4890/C09B ngày 16/10/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu chất lỏng gửi

giám định có chứa thành phần 2,4D-Dimethylamine; mẫu 01 (Zico 600SL) có hàm lượng 52,2% (596,0 g/L) mẫu 02 (Anco 600SL) có hàm lượng 52,4% (598,9g/L) mẫu 03 (Ni-2,4D 600SL) có hàm lượng 52,3% (600,4g/L).

Tại Công văn số 6461/SNN-TTBVTVQLCL ngày 12/11/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có nêu “Các loại thuốc nêu trên (03 loại thuốc mà Công an huyện Vĩnh Hưng tạm giữ) không có tên trong phụ lục 1 Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam và phụ lục 2 Danh mục thuốc BVTV cấm sử dụng tại Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 10/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/9/2020 về Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam”

Tại Công văn số 3200/SCT-QLCN ngày 07/12/2020 của Sở Công thương có nêu: “Hoá chất 2,4 D-Dimethylamine không thuộc danh mục hoá chất cấm được quy định tại Phụ lục III của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất.

Các sản phẩm thuốc trừ có Zico 600SL, Anco 600SL, Ni-2,4D 600SL không thuộc Danh mục hàng hóa cấm kinh doanh thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công thương được quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2002 hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐĐG ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Hưng kết luận: Giá của 1.930 chai thuốc bảo vệ thực vật bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng tạm giữ vào ngày 16/9/2020 có tổng giá trị là 113.870.000 đồng.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Buôn lậu”, áp dụng khoản 1 Điều 188, Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Đối với xe ô tô của anh Nguyễn Văn T3 do không biết số thuốc trên nhập lậu từ Campuchia nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T3 nên không đề cập. Đối với số thuốc bảo vệ thực vật mà Cơ quan điều tra tạm giữ, trong đó có gửi đi giám định 10 chai gồm: 04 chai Zico 600SL, 03 chai Anco 600SL và 03 chai Ni-24D 600SL và không được hoàn lại, còn lại đang tạm giữ 1.920 chai gồm: 926 chai nhãn hiệu Zico 600SL, 397 chai nhãn hiệu Anco 600SL và 597 chai nhãn hiệu Ni-2,4D 600SL 05/01/2018 đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thống nhất hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố trong cáo trạng, bị cáo làm nhân viên bán hàng nên biết việc mua thuốc bảo vệ thực vật từ Campuchia về bán sẽ có lời nên đã sử dụng điện thoại để liên lạc với người tên Chia mua tổng cộng 56 thùng thuốc BVTV, thuê ông Qu vận chuyển về cất tại nhà ông Xem Văn L1 và thuê xe chở đi tìm của hàng để bán. Trong quá trình điều tra, truy tố và đến khi xét xử bị cáo đều tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T3: Ông có biết bị cáo T do trước đây bị cáo đã từng thuê xe của ông chở thuốc BVTV về huyện T Thạnh; Khoảng tháng 9/2020, bị cáo T gọi điện cho ông thuê xe để chở số thuốc BVTV từ huyện H về Th nhưng bị cáo T không nói số thuốc nêu trên là hàng nhập lậu nên ông không biết. Nay ông đã được trả lại xe, ông không có yêu cầu trong vụ án.

- Lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn Qu, Xem Văn L1, Ngô Hoàng D1 và Phạm Văn T2: Các ông chỉ là những người làm thuê, bị cáo T thuê ông Qu vác thuốc thì các ông có cùng ông Qu đi vác với tiền công 10.000 đồng/01 thùng, chứ không biết tổng số lượng thuốc phải vác là bao nhiêu; các ông vác hai lần cách nhau khoảng 10 ngày, tổng số thuốc đã vác là 56 thùng như đã nêu trong cáo trạng; phương tiện vận chuyển là xuồng ba lá của người Campuchia. Số thuốc mà bị cáo T thuê vác là ở đâu và sử dụng làm gì thì các ông không biết.

Thực hiện quyền được nói lời sau cùng bị cáo nói: Bị cáo không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Bị cáo vì muốn có L1 nhuận nên đã mua 56 thùng thuốc BVTV từ Campuchia về bán kiếm lời (gồm: 930 chai nhãn hiệu Zico 600SL, 600 chai nhãn hiệu Ni-2,4D 600SL và 400 chai nhãn hiệu Anco 600SL, trên thân chai chỉ có nhãn in bằng chữ nước ngoài), bị cáo sử dụng điện thoại liên lạc với người Campuchia, thỏa thuận việc mua bán, trả tiền và giao nhận hàng, khi bên Campuchia thông báo có hàng thì bị cáo thuê người đến địa điểm đã thỏa thuận trước để nhận và vận chuyển thuốc từ Campuchia về Việt Nam, không có hóa đơn chứng từ; toàn bộ số thuốc trên được định giá là 113.870.000 đồng; việc mua bán này do bị cáo trực tiếp thực hiện, không nói

cho ai biết kể cả những người bốc vác. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự.

[3] Về năng lực trách nhiệm hình sự: Bị cáo T là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo từng là nhân viên bán hàng cho các công ty thuốc BVTV nên bị cáo đủ nhận thức về việc mua bán hàng hóa qua biên giới là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, gây thiệt hại cho nền kinh tế nước nhà. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm của mình, xong cũng cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để áp dụng một hình phạt tương ứng.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được xem xét áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng hình phạt tiền, đồng thời, việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đảm bảo mục đích giáo dục ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, thể hiện tính răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền và bị cáo chưa thu L1 từ hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Hội đồng xét xử khẳng định Cáo trạng số 25/CT-VKSVH ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Buôn lậu” theo quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xuồng sử dụng để chở thuốc từ Campuchia về Việt Nam là của người Campuchia, còn điện thoại di động có gắn sim số 0346066444 của bị cáo sử dụng để liên lạc với người Campuchia thỏa thuận việc mua bán đã bị rơi xuống sông mất, cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đề cập đến. Đối với thuốc BVTV sau khi đưa đi giám định còn lại là 1.920 chai, gồm các loại cụ thể như sau: 926 chai nhãn hiệu Zico 600SL, 397 chai nhãn hiệu Anco 600SL, 597 chai nhãn hiệu Ni-2,4D 600SL (trong đó có hai chai do vận chuyển nên bị đổ nước trong chai chỉ còn lại vỏ chai) không nằm trong danh mục cấm sử dụng, danh mục hóa chất cấm nhưng các loại thuốc này cũng không có tên trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng tại Việt Nam nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với người Campuchia bán 56 thùng thuốc BVTV cho bị cáo do không biết họ tên, địa chỉ và đặc điểm nhân thân cụ thể nên cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng không xác minh được, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với ông Nguyễn Văn T3 cho bị cáo T thuê xe ô tô để chở số thuốc nhập lậu nhưng ông T3 và Kh đều không biết số thuốc nêu trên là hàng nhập lậu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng không xem xét trách nhiệm hình sự của Nguyễn Văn T3 và Võ Hoàng Kh là có căn cứ.

[8] Đối với việc để 31 thùng thuốc bảo vệ thực vật tại kho của ông S1 vào tối ngày 14/9/2020, thì tại thời điểm này ông S1 không có ở kho (nhà tạm, vách tôn để ở khi đến vụ lúa), ông S1 cũng không biết sự việc trên nên không xem xét trách nhiệm hình sự với Phan Văn S1 là có căn cứ.

[9] Đối với ông Xem Văn L1, vào đêm 15/9/2020 có cho Nguyễn Văn Qu, Ngô Hoàng D1 và Phạm Văn T2 để 25 thùng thuốc tại gian bếp nhà để chờ xe đến chở nhưng ông L1 không biết cụ thể số lượng hàng hóa và bị cáo T sử dụng vào mục đích gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông L1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[10] Đối với các ông: Nguyễn Văn Qu, Xem Văn L1, Ngô Hoàng D1 và Phạm Văn T2 chỉ là những người bốc vác thuê, đem thuốc từ xuống đầu cấp bờ kênh Cái Cỏ phía Việt Nam lên kho và làm việc theo từng thời điểm (ngày 13/9/2020 bốc vác 31 thùng, đến ngày 15/9/2020 thì được thuê bốc vác 25 thùng), không hùn hạp chung với bị cáo T, trình độ học vấn thấp, không biết ý nghĩa tem nhãn của các thùng thuốc, họ không biết số thuốc trên bị cáo T mua bán hay từ đâu mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các ông: Qu, L1, D1 và T2 về tội “Buôn lậu” là có căn cứ. Đối với hành vi vận chuyển hàng hóa qua biên giới xảy ra tại địa bàn huyện H nên cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã chuyển thông tin đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xử lý theo thẩm quyền.

[11] Về án phí: Bị cáo T không thuộc trường hợp được miễn giảm án phí nên bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 188, Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Buôn lậu”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1.920 chai thuốc bảo vệ thực vật, gồm các loại cụ thể như sau: 926 chai nhãn hiệu Zico 600SL, 397 chai nhãn hiệu Anco 600SL, 597 chai nhãn hiệu Ni-2,4D 600SL (trong đó có hai chai do vận chuyển nên bị đổ nước trong chai chỉ còn lại vỏ chai).

Các vật chứng nêu trên hiện đang do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T, người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T3 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS, Công an/H;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu: HS, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Liễu